

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST  
Ngày: 13-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Lượng;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Anh H, sinh năm 1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: Số 18/57 đường H, khu vực 3, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/3/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Kim G, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Kim T, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cha bị hại).

+ Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (mẹ bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim T và bà Huỳnh Thị Y là bà Kim Thị Diện L, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp A, thị trấn C, tỉnh Sóc Trăng (giấy ủy quyền ngày 17/9/2018), có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Hoàng Anh H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Ngày 19/8/2018, bị cáo Hoàng Anh H điều khiển xe mô tô biển số 75B1-356.16 chở bị hại Kim G từ khu vực gần ngã tư M (thuộc phường H, thị xã T) về thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và không điều khiển xe đi đúng làn đường quy định nên dẫn đến va chạm vào xe ô tô biển số 61A-495.46 do ông Nguyễn Văn N điều khiển. Xe ô tô do ông N đang điều khiển rẽ trái, lưu thông cùng chiều với xe mô tô của H. Hậu quả, H bị xây sát nhẹ, Kim G bị thương tích nặng. Sau tai nạn, Kim G được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện ngày 24/8/2018.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường và khám nghiệm tử thi. Kết luận giám định pháp y số 666/GDPY ngày 27/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân chết của nạn nhân Kim G là do chấn thương sọ não, dập não.

Đối với xe ô tô và giấy đăng kiểm xe biển số 61A-495.46 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T là anh trai của ông Nguyễn Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã giao trả xe và giấy đăng kiểm xe cho ông T theo Quyết định xử lý vật chứng số 41 ngày 21/01/2019. Đối với giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã cho ông N theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 21/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn N đã hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Bà Kim Thị Diện L là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh H.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTU ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Hoàng Anh H về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định đã nhận lại xe ô tô và giấy đăng kiểm xe biển số 61A-495.46. Đối với số tiền 60.000.000 đồng mà ông N đã hỗ trợ cho gia đình bị hại là tiền của ông T đưa cho ông N. Ông T không yêu cầu ông N phải hoàn trả lại. Bà Kim Thị Diện L là đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo và bị hại là bạn bè thân thiết, bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng, sự việc xảy ra là tai nạn ngoài ý muốn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý và đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N vắng mặt, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N và công bố lời khai của ông N trong quá trình điều tra.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Anh H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75B1-356.16 là tài sản hợp pháp của bị cáo; đối với xe ô tô và giấy đăng kiểm xe biển số 61A-495.46 của ông Nguyễn Văn T, giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã xử lý vật chứng trả lại cho ông T và ông N là đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, trong lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lao động, trở thành công dân có ích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/8/2018, bị cáo Hoàng Anh H điều khiển xe mô tô biển số 75B1-356.16 tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và không điều khiển xe đi đúng làn đường quy định gây tai nạn. Hậu quả làm cho bị hại Kim G tử vong vào ngày 24/8/2018. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bà ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không tuân thủ pháp luật về giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người khác. Bị cáo nhận thức được điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, lưu thông không đúng làn đường quy định, không chú ý quan sát là vi phạm pháp luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ trong nhân dân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Căn cứ quy định của pháp luật, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết định khung, định tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án mà cho bị cáo hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động trở thành công dân có ích đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô biển số 61A-495.46 và giấy đăng kiểm xe 61A-495.46 tên Nguyễn Văn T; giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã hoàn trả lại cho ông T và ông N là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75B1-356.16, số máy G3D4E601119, số khung: RLCUG0610HY575988 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh H nên trả lại cho bị cáo.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 292, 308, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/6/2019).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Hoàng Anh H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Anh H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Giao trả cho bị cáo Hoàng Anh H 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75B1 -356.16, số máy G3D4E601119, số khung: RLCUG0610HY575988, xe không có hai gương chiếu hậu. Tình trạng xe có biên bản khám phương tiện ngày 20/8/2018.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2019).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường V, Tp H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**